

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BTNMT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường” cho 64 cá nhân thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam vì đã có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường (có danh sách kèm theo).

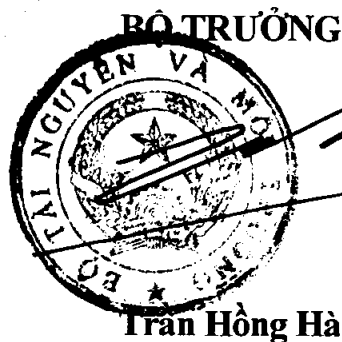
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu VT, TĐKTTT. (LT.10).



DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

“Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”

(Kèm theo Quyết định số 3290/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Ông Vũ Trường Sơn, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
2. Bà Đoàn Thị Thanh Hương, Phó Chánh Văn phòng, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
3. Ông Trần Quang Đầu, Phó Chánh Văn phòng, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
4. Ông Nguyễn Đức Trọng, Lái xe, Văn phòng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
5. Bà Nguyễn Thị Minh Phượng, Nhân viên, Văn phòng, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
6. Bà Phạm Thị Hồng Ngân, Nhân viên, Văn phòng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
7. Ông Đỗ Văn Hòa, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
8. Ông Vũ Thanh Ca, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học, Công nghệ, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
9. Ông Nguyễn Minh Trung, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học, Công nghệ, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
10. Bà Từ Thị Lan Hương, Chuyên viên chính, Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học, Công nghệ, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
11. Ông Nguyễn Đức Toàn, Cục trưởng Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
12. Ông Nguyễn Lê Tuấn, Viện trưởng Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
13. Ông Lê Hồng Sơn, Chánh Văn phòng Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
14. Bà Đinh Thị Bích Hạnh, Kế toán viên chính, Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
15. Ông Bùi Sơn, Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Quản lý tổng hợp vùng duyên hải khu vực phía Nam, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
16. Ông Trần Hữu Phúc, Phó Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Quản lý tổng hợp vùng duyên hải khu vực phía Nam, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
17. Bà Hoàng Thị Mận, Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Quy hoạch và Quản lý tổng hợp vùng duyên hải khu vực phía Nam, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.



18. Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh, Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Quy hoạch và Quản lý tổng hợp vùng duyên hải khu vực phía Nam, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
19. Bà Lương Thị Nhị, Trưởng phòng Quy hoạch biển và hải đảo, Trung tâm Quy hoạch và Quản lý tổng hợp vùng duyên hải khu vực phía Nam, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
20. Ông Nguyễn Trọng Thanh, Nhân viên, Văn phòng Trung tâm Quy hoạch và Quản lý tổng hợp vùng duyên hải khu vực phía Nam, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
21. Ông Nguyễn Quang Vinh, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
22. Bà Hoàng Thị Vân, Kế toán viên, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
23. Bà Trần Đoàn Huyền, Chuyên viên, Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
24. Ông Hồ Đắc Thành, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
25. Bà Nguyễn Thị Hải, Trưởng phòng Vật lý Hải dương, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
26. Ông Nguyễn Thanh Bình, Đoàn trưởng Đoàn Điều tra và Khảo sát, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
27. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Đoàn trưởng Đoàn Điều tra và Khảo sát, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
28. Ông Trịnh Đức Việt, Nghiên cứu viên, Đoàn Điều tra và Khảo sát, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
29. Ông Đào Văn Giang, Giám đốc Trung tâm Quan trắc tài nguyên - môi trường biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
30. Ông Đỗ Quốc Toàn, Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc tài nguyên - môi trường biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
31. Ông Nguyễn Minh Thái, Thuyền trưởng tàu Nghiên cứu biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
32. Ông Trần Anh Tuấn, Máy trưởng tàu Nghiên cứu biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
33. Ông Vũ Văn Triệu, Thủy thủ, Tàu Nghiên cứu biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
34. Ông Nguyễn Hữu Sang, Sỹ quan máy 2, Tàu Nghiên cứu biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.



35. Ông Nguyễn Đức Long, Sỹ quan điện tàu biển, Tàu Nghiên cứu biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
36. Ông Bùi Văn Bằng, Thợ máy, Tàu Nghiên cứu biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
37. Ông Nguyễn Doãn Lệ, Thủy thủ, Tàu Nghiên cứu biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
38. Ông Bùi Văn Y, Thủy thủ, Tàu Nghiên cứu biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
39. Ông Đỗ Ngọc Sơn, Sỹ quan Vô tuyến điện, Tàu Nghiên cứu biển, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
40. Ông Trịnh Nguyên Tính, Giám đốc Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
41. Ông Đỗ Tử Chung, Phó Giám đốc, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
42. Ông Nguyễn Văn Ngọc, Chánh Văn phòng, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
43. Ông Vũ Văn Tâm, Nhân viên, Văn phòng Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
44. Ông Nguyễn Tiến Dũng Nhân viên, Văn phòng Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
45. Ông Bùi Xuân Thịnh, Nhân viên, Văn phòng Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
46. Ông Lê Văn Học, Trưởng phòng Kỹ thuật - Kế hoạch, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
47. Ông Hoàng Văn Sinh, Nhân viên, Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
48. Ông Ngô Thiên Thương, Trưởng phòng Điều tra tài nguyên biển, Đoàn Tài nguyên biển, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
49. Ông Ngô Thanh Thủy, Đoàn trưởng Đoàn Kỹ thuật vật lý ứng dụng, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
50. Ông Nguyễn Thiệu Quang, Nhân viên, Đoàn Kỹ thuật vật lý ứng dụng, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
51. Ông Đào Triệu Túc, Nhân viên, Đoàn Kỹ thuật vật lý ứng dụng, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
52. Ông Nguyễn Văn Trà, Nhân viên, Đoàn Kỹ thuật vật lý ứng dụng, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.



53. Ông Nguyễn Quốc Huy, Đoàn trưởng Đoàn Kỹ thuật sóng âm, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
54. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Nhân viên, Văn phòng Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
55. Bà Phạm Thị Nga, Đoàn trưởng Đoàn Môi trường biển, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
56. Ông Nguyễn Minh Hiệp, Trưởng phòng Trắc địa biển, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
57. Ông Văn Trọng Bộ, Trưởng phòng Phân tích thí nghiệm, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
58. Bà Đinh Thị Tuyết, Nhân viên, Phòng Phân tích thí nghiệm, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
59. Ông Trần Trọng Dân, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ - Dịch vụ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
60. Bà Ngô Thị Thanh Vân, Trưởng phòng Phát triển dự án, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
61. Bà Hoàng Thị Kim Hoa, Nhân viên, Phòng Phân tích thí nghiệm, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
62. Bà Phạm Thị Hồng Phương, Trưởng phòng Kế toán - Thống kê, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
63. Bà Nguyễn Thị Thanh Hải, Nhân viên, Phòng Thông tin - Lưu trữ, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
64. Ông Võ Bình Giang, Nhân viên, Đoàn Kỹ thuật vật lý ứng dụng, Trung tâm Điều tra tài nguyên - môi trường biển, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam./.

an

ok